TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **59**/2023/HSST Ngày 10-11-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Lê Thị Hòa.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngô Thị Vân - Thư ký TAND huyện Cư Jút.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Hữu Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 10/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 30/10/2023, đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT: Thôn 01, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Buôn Tr, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Trần Thị Th, sinh năm 1957; có vợ H' U, sinh năm 1993 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất 2022, cư trú: Buôn Tr, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; tiền án: Không, tiền sự: 01, ngày 27/01/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T xử phạt hành chính bằng tiền về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong ngày 17/02/2023; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Nhân thân: Ngày 26/12/2017, bị cáo bị Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt bằng tiền về hành vi vận chuyển trái phép pháo, đã chấp hành xong năm 2017.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Y B, sinh năm 1972 – có mặt;

Địa chỉ: Buôn Tr, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Ngọc Anh T – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 11, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

2. Anh Trần Mạnh Tr – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 07, TT. Ea Tling, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 03/7/2023, bị cáo Trần Văn L điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát đi từ nhà ở Buôn Trum, xã T, huyện C đến khu vực đường hẻm gần siêu thị Go tại Tp. B, tỉnh Đắk Lăk tìm mua ma túy tổng hợp về sử dụng. Khi đến nơi, L gặp một người phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và hỏi người này mua ma túy với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì người này đồng ý. Sau đó, L cầm đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng vừa mua được cất vào trong túi áo khoác bên phải phía trước mà L mang mặc trên người rồi điều khiển xe đi về xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Khi đi đến khu vực nhà bỏ hoang thuộc thôn 01, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông thì L dừng xe để tìm nơi sử dụng ma túy. L đi vào khu nhà bỏ hoang dùng mảnh dao lam đã chuẩn bị trước cắt một phần ma túy từ đoạn ống ma túy vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức hút, bộ dụng cụ sử dụng ma tú tổng hợp gồm nỏ thủy tinh, đoạn ống nhựa, chai nước, bật lửa đã chuẩn bị trước Sau khi lấy một phần ma túy ra để sử dụng thì phần còn lại L dùng bật lửa hà kín lại rồi bỏ vào bên trong chiếc khẩu trang màu xám đã qua sử dụng và cất và trong túi áo khoác dài tay màu xanh ở bên phải phía trước mà L đang mặc trên người. Trong lúc sử dụng ma túy do thấy nắng nóng nên L đã cởi chiếc áo khoác có cất giấu ma túy để ở bên cạnh cách vị trí L ngồi về phía bên phải 50cm. Đến 14 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã T đang tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thôn 01, xã T thì phát hiện L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện ở bên cạnh chỗ L ngồi có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp, bên trong túi áo bên phải phía trước của chiếc áo lao động màu xanh có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine, L khai nhận đây là ma túy của L. Sau đó, Công an xã T đã phối hợp với lực lượng Công an huyện C tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo Trần Văn L còn khai nhận ngoài lần sử dụng ma túy tổng hợp Methamphetamine vào trưa ngày 03/7/2023 thì L còn nhiều lần sử dụng ma túy ở nhiều nơi khác nhau; nguồn gốc ma túy là do L mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch ở khu vực thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và số ma túy mua được L đã sử dụng hết.

Tại Bản Kết luận giám định số 256/KL-KTHS ngày 07/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong một đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu được niêm phong bì thư gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,1630 gam

Vật chứng thu giữ:

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine mà L cất giấu bên trong túi áo bên phải phía trước của chiếc áo lao động màu xanh mà L để ở bên cạnh chỗ L ngồi được niêm phong trong một phong bì thư có chữ ký xác nhận của Trần Văn L, người chứng kiến Trần Mạnh Tr, Nguyễn Ngọc Anh T và dấu tròn đỏ của Công an xã T;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 chai nước, 01 bật lửa màu trắng (đều đã qua sử dụng) được niêm phong trong một

hộp carton được dán kín có chữ ký của TrầnVăn L, người chứng kiến Trần Mạnh Tr, Nguyễn Ngọc Anh T và dấu tròn đỏ của Công an xã T;

- Số tiền 1.442.000 đồng thu giữ trong túi áo ngực trái (áo lao động màu xanh) để bên cạnh vị trí Trần Văn L ngồi.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave không rõ nhãn hiệu, không biển kiểm qua sử dụng. soát, có số máy VAVLC152FMH003898, xe đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, đã xác định: 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không biển kiểm soát, không có số khung, có số máy VAVLC152FMH003898 mà Trần Văn L sử dụng để đi mua ma túy là xe do ông Y Bel Kpok (bố vợ của Trần Văn L), đưa cho L để đi làm. Số máy VAVLC152FMH003898 của xe, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành xác minh nhưng chưa tìm được chủ sơ hữu hợp pháp; chiếc xe trên do ông Y B mua các linh kiện rồi tự lắp ráp lại để phục vụ đi rẫy, không đăng ký xe theo quy định.

Đối với, số tiền 1.442.000 đồng thu giữ trong túi áo ngực trái (áo lao động màu xanh) để bên cạnh chỗ L ngồi là số tiền của L do L làm thuê mà có, số tiền trên L cất giữ để phục vụ kinh tế gia đình nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả tài sản trên cho chủ sỡ hữu.

Bản cáo trạng số: 57/CTr-VKS ngày 09/10/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý";*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 18 tháng đến 21 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/7/2023).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS):

Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện C trả lại số tiền 1.442.000 đồng cho Trần Văn L.

Tịch thu tiêu hủy: 0,1514 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được đựng trong 01 gói ziper chỉ đỏ có kích thước (4x6) cm, gói ziper này và đoạn ống hút nhựa đựng mẫu gửi giám định được để trong 01 bì thư có kích thước (16x23) cm, mặt trước bì thư có ký hiệu 256/KL-KTHS và ghi mẫu hoàn trả, mặt sau bì thư được dán kín có chữ ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện Công an huyện C và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông; 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 chai nước, 01 bật lửa màu trắng (đều đã qua sử dụng) được niêm phong trong một hộp carton được dán kín có chữ ký của Trần Văn L, người chứng kiến Trần Mạnh Tr, Nguyễn Ngọc Anh T và dấu tròn đỏ của Công an xã T.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave không rõ nhãn hiệu, không biển kiểm soát, không có số khung, có số máy VAVLC152FMH003898, xe đã qua sử dụng chuyển sang Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm nếu hết thời hạn 01 năm không tìm được chủ sở hữu thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Do ý thức coi thường pháp luật: Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 03/7/2023, tại khu vực nhà bỏ hoang thuộc thôn 01, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông, lực lượng Công an xã T bắt quả tang bị cáo Trần Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh the rắn màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1630 gam ở bên trong túi áo khoác màu xanh bên phải phía trước của Trần Văn L.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

*c) Hêrôin, côcain, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

..."

Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về việc quản lý chất ma túy, làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Bị cáo có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 27/01/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T xử phạt hành chính bằng tiền về hành vi "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong ngày 17/02/2023. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: Ngày 26/12/2017 bị Công an huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt bằng tiền về hành vi vận chuyển trái phép pháo, đã chấp hành xong năm 2017. Bị cáo không chịu tu dưỡng, sửa chữa bản thân, lao động chân chính mà lại thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bản chất coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, HĐXX phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Đối với việc bị cáo khai ngày 03/7/2023 mua ma túy của một người phụ nữ ở khu vực Siêu thị Go thành phố Buôn Ma Thuột nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Đối với ông Y B là người cho bị cáo mượn xe mô tô sử dụng hàng ngày thì ông Y Bel Kpơk không biết bị cáo đi mua ma túy sử dụng nên không có căn cứ xử lý.

[9]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện C trả lại số tiền 1.442.000 đồng cho Trần Văn L.

Tịch thu tiêu hủy: 0,1514 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được đựng trong 01 gói ziper chỉ đỏ có kích thước (4x6) cm, gói ziper này và đoạn ống hút nhựa đựng mẫu gửi giám định được để trong 01 bì thư có kích thước (16x23) cm, mặt trước bì thư có ký hiệu 256/KL-KTHS và ghi mẫu hoàn trả, mặt sau bì thư được dán kín có chữ ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện Công an huyện C và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông; 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 chai nước, 01 bật lửa màu trắng (đều đã qua sử dụng) được niêm

phong trong một hộp carton được dán kín có chữ ký của Trần Văn L, người chứng kiến Trần Mạnh Tr, Nguyễn Ngọc Anh T và dấu tròn đỏ của Công an xã T.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave không rõ nhãn hiệu, không biển kiểm soát, không có số khung, có số máy VAVLC152FMH003898, xe đã qua sử dụng chuyển sang Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm nếu hết thời hạn 01 năm không tìm được chủ sở hữu thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn L** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/7/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện C trả lại số tiền 1.442.000 đồng cho Trần Văn L.

Tịch thu tiêu hủy: 0,1514 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được đựng trong 01 gói ziper chỉ đỏ có kích thước (4x6) cm, gói ziper này và đoạn ống hút nhựa đựng mẫu gửi giám định được để trong 01 bì thư có kích thước (16x23)cm, mặt trước bì thư có ký hiệu 256/KL-KTHS và ghi mẫu hoàn trả, mặt sau bì thư được dán kín có chữ ký giáp lai của giám định viên, trợ lý giám định, đại diện Công an huyện C và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông; 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 chai nước, 01 bật lửa màu trắng (đều đã qua sử dụng) được niêm phong trong một hộp carton được dán kín có chữ ký của Trần Văn L, người chứng kiến Trần Mạnh Tr, Nguyễn Ngọc Anh T và dấu tròn đỏ của Công an xã T.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Wave không rõ nhãn hiệu, không biển kiểm soát, không có số khung, có số máy VAVLC152FMH003898, xe đã qua sử dụng chuyển sang Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm nếu hết thời hạn 01 năm không tìm được chủ sở hữu thì xử lý theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về phần liên quan đến mình trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Luân